

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức trợ cấp, trợ giúp xã hội
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – TB&XH tỉnh Hà Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành:

1. Mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi chung là mức trợ giúp xã hội) trên địa bàn tỉnh Hà Giang là 320.000 đồng. Mức trợ giúp xã hội là căn cứ xác định mức trợ cấp xã hội, mức trợ cấp nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội, mức hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng và các mức trợ giúp xã hội khác trên địa bàn tỉnh.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1, 3 Điều 11 Thông tư Liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được áp dụng theo mức trợ giúp xã hội bằng 320.000 đồng kể từ ngày 01/01/2015.

3. Áp dụng mức hỗ trợ nhà ở, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang từ ngày 01/8/2015, cụ thể:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức tối đa không quá 20.000.000 đồng/hộ.

b) Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối đa không quá 20.000.000 đồng/hộ.

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối đa không quá 15.000.000 đồng/hộ.

4. Hỗ trợ chế độ tiền ăn ngày lễ, ngày tết cho các đối tượng Bảo trợ xã hội nuôi dưỡng tại các cơ sở Bảo trợ xã hội, nhà xã hội bằng 4 lần (bốn lần) tiền ăn ngày thường, cụ thể:

- Đối với trẻ em: 05 ngày, gồm: 03 ngày tết Nguyên đán; 01 ngày Quốc tế thiếu nhi và 01 ngày tết Trung thu;

- Đối với người khuyết tật: 05 ngày, gồm: 03 ngày tết Nguyên đán; 01 ngày bảo vệ chăm sóc người khuyết tật 18/4 và 01 ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12;

- Đối với người cao tuổi: 05 ngày, gồm: 03 ngày tết Nguyên đán; 01 ngày người cao tuổi Việt Nam 6/6 và 01 ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10.

5. Các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội khác ngoài trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này và các đối tượng khác quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP chưa được đề cập trong Quyết định này tiếp tục hưởng các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội theo các quy định của UBND tỉnh Hà Giang trước khi ban hành Quyết định này.

Điều 2.

- Giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 3374/2010/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành mức trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Quyết định số 2497/2011/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh Hà Giang và Quyết định số 563/2013/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của UBND tỉnh Hà Giang về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3374/2010/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành mức trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – TB&XH, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TB&XH;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh HG;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông